

BẢNG KÊ DANH MỤC HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2006/NĐ-CP VÀ CÁC VĂN BẢN QPPL - Ý KIẾN CÁC BỘ, NGÀNH

(Kèm theo Công văn số 2159/BCT-TTTN ngày 13 tháng 4 năm 2023)

Lưu ý: Đề nghị các Bộ, ngành nghiên cứu, rà soát và bổ sung các hàng hóa, dịch vụ thuộc quản lý của đơn vị còn thiếu trong Bảng kê Danh mục hàng hóa, dịch vụ tại Nghị định 59/2006/NĐ-CP (nếu có)

STT	Bộ, ngành	TÊN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ CÓ TRONG DANH MỤC TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2006/NĐ-CP VÀ CÁC VĂN BẢN QPPL KHÁC			Đã có trong các văn bản QPPL hiện hành	Ý kiến các Bộ, ngành	
		Danh mục, Phụ lục tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP	Tên hàng hóa, dịch vụ	Văn bản QPPL khác		Đã có ý kiến gửi qua Công văn	Ý kiến bổ sung tại Cuộc họp BST, TBT ngày 12/4/2023
1	Bộ Công an	STT01 phần A phụ lục I	Vũ khí quân dụng	Nghị định số 47/1996/NĐ-CP; Nghị định số 100/2005/NĐ-CP	Luật quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Bộ luật hình sự năm 2015	Bộ Công An có 03 ý kiến sau: 1. Sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ là phù hợp với tình hình thực tiễn, đồng bộ với các văn bản luật chuyên ngành khác. Do Danh mục tại Nghị định 59/2006/NĐ-CP chưa được cập nhật thường xuyên, có nhiều nội dung chồng chéo với Danh mục tại Luật Đầu tư năm 2020. Mặt khác Phụ lục về Danh mục tại Nghị định 59/2006/NĐ-CP có nội dung chỉ dẫn đến các văn bản quy định cụ thể về từng loại hàng hóa, dịch vụ; 2. Rà soát kỹ các hàng hóa cấm kinh doanh, hàng hóa cấm lưu hành, cấm sử dụng, chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam hiện nay, xác định các thành phần có nguy cơ độc hại, bổ sung vào danh mục hóa chất hoặc chất cấm Phụ lục II của Luật Đầu tư năm 2020, đồng thời quy định rõ việc kinh doanh các sản phẩm có chứa hóa chất, chất cấm cũng thuộc danh mục cấm đầu tư, kinh doanh;	Đề nghị Bộ Công Thương rà soát các danh mục hàng hóa cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện không có trong luật Đầu tư hoặc luật chuyên ngành để đưa vào luật hiện hành cho phù hợp
		STT02 phần A phụ lục I	Các chất ma túy	Luật Phòng, chống ma túy năm 2000; Nghị định số 67/2001/NĐ-CP; Nghị định số 133/2003/NĐ-CP,	Luật phòng chống ma túy năm 2021; Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị định 144/2021/NĐ-CP		
		STT04 phần A phụ lục I	Các sản phẩm văn hóa phân động, đồ chơi, mê tín dị đoan	Luật Xuất bản năm 2004; Nghị định số 03/2000/NĐ-CP	Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị định 38/2021/NĐ-CP		
		STT05 phần A phụ lục I	Các loại pháo	Nghị định số 03/2000/NĐ-CP	Luật quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định 137/2020/NĐ-CP		
		STT06 phần A phụ lục I	Đồ chơi nguy hiểm, có hại		Bộ luật hình sự năm 2015		
		STT01 phần B phụ lục I	Kinh doanh mại dâm, buôn bán phụ nữ	Nghị định số 03/2000/NĐ-CP	Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị định 38/2021/NĐ-CP		
		STT02 phần B phụ lục I	Tổ chức đánh bạc	Nghị định số 03/2000/NĐ-CP	Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị định 144/2021/NĐ-CP		

		STT03 phần B phụ lục I	Dịch vụ điều tra bí mật xâm phạm lợi ích NN	Nghị định 14/2001/NĐ-CP	Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 6 Luật Đầu tư 2020; Nghị định 144/2021/NĐ-CP	<p>3. Bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động liên quan lĩnh vực chế tạo trang thiết bị y tế trong nước, hoạt động kinh doanh xổ số, dịch vụ phát, truyền tải điện vào Danh mục hàng hóa kinh doanh có điều kiện; - Dịch vụ tổ chức luyện tập, thi đấu thể thao mạo hiểm; dịch vụ chứng thực chữ ký số vào Danh mục hạn chế kinh doanh.
		STT01 phần A phụ lục II	Súng, đạn sãn, vũ khí thể thao	Nghị định số 47/1996/NĐ-CP; Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	Luật quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Bộ luật hình sự năm 2015	
		STT01 phần B phụ lục II	Kinh doanh Karaoke, vũ trường	Nghị định số 11/2006/NĐ-CP; Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	PL4 Luật Đầu tư 2020; Nghị định 96/2016/NĐ-CP	
		STT21 phần B phụ lục III	Dịch vụ khắc dấu	Nghị định 08/2001/NĐ-CP	Nghị định 144/2021/NĐ-CP	
		STT22 phần B phụ lục III	Dịch vụ bảo vệ	Nghị định 14/2001/NĐ-CP	Nghị định 96/2016/NĐ-CP	
		STT08 mục 2 phần B phụ lục III	Dịch vụ cho thuê lưu trú	Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	Luật cư trú năm 2022; Nghị định 96/2016/NĐ-CP	
		STT09 mục 2 phần B phụ lục III	Dịch vụ kinh doanh Nhà, khách sạn	Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	PL4 Luật Đầu tư 2020; Nghị định 96/2016/NĐ-CP	
		STT10 mục 2 phần B phụ lục III	Dịch vụ cầm đồ	Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	Nghị định 96/2016/NĐ-CP	
		STT11 mục 2 phần B phụ lục III	Dịch vụ in	Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	Nghị định 96/2016/NĐ-CP	
		STT39 mục 2 phần B phụ lục III	DV cho người nước ngoài, người VN định cư ở nước ngoài thuê	Nghị định số 56/1995/NĐ-CP Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	Nghị định 96/2016/NĐ-CP; Nghị định 144/2021/NĐ-CP	
2	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	STT07 phần A phụ lục I	Thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật	Pháp lệnh thú năm 2004; Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2001	Điều 13 Luật thú y; Điều 190,191 Bộ luật hình sự năm 2015; PL4 Luật Đầu tư 2020; Luật bảo vệ kiểm dịch thực vật năm 2013	

STT08 phần A phụ lục I	Thực vật, động vật hoang dã	Công ước CITES; Nghị định số 32/2006/NĐ-CP	Luật chăn nuôi năm 2018; Nghị định 14/2021/NĐ-CP		
STT09 phần A phụ lục I	Thủy sản cấm khai thác, có dư lượng chất độc hại	Luật Thủy sản năm 2003	Nghị định 26/2018/NĐ-CP	Bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 02 ý kiến sau:	Nhất trí bãi bỏ Nghị định số 59/2026/NĐ-CP tuy nhiên những lĩnh vực hàng hóa của Bộ NN&PTNT rất rộng mang tính chuyên ngành như: Thuốc thú y, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thủy sản cấm khai thác vv... Vì vậy Bộ Công Thương cần rà soát kỹ hơn các danh mục hàng hóa và tiếp tục cho các Bộ, ngành có ý kiến bằng văn bản sau cuộc họp này
STT10 phần A phụ lục I	Phân bón không được phép sản xuất	Nghị định số 113/2003/NĐ-CP	Điều 190,191 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 9 luật trồng trọt năm 2018	1. Bãi bỏ: Các loại hàng hóa có STT 7,8,9,10,11,12 Lý do: Đã được điều chỉnh tại Luật Đầu tư 2020 và các văn bản pháp luật chuyên ngành.	
STT11 phần A phụ lục I	Giống cây trồng không được phép sản xuất	Pháp lệnh Giống cây trồng năm 2004	Điều 9 luật trồng trọt năm 2018	2. Bổ sung các loại hàng hóa sau: - Sản xuất, buôn bán, nhập khẩu giống cây trồng chưa được quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép...; - Xuất khẩu trái phép giống cây trồng...; - Giống thủy sản nằm ngoài Danh mục loài thủy sản...; - Hóa chất, chế phẩm sinh học...;	
STT12 phần A phụ lục I	Giống vật nuôi không được kinh doanh, gây hại cho sức khỏe con người	Pháp lệnh Giống vật nuôi năm 2004	Luật chăn nuôi năm 2018; Nghị định 14/2021/NĐ-CP	- Sản xuất, buôn bán, nhập khẩu giống cây trồng chưa được quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép...; - Xuất khẩu trái phép giống cây trồng...; - Giống thủy sản nằm ngoài Danh mục loài thủy sản...; - Hóa chất, chế phẩm sinh học...;	
STT05 phần A phụ lục II	Thực vật, động vật hoang dã	Công ước CITES; Nghị định số 32/2006/NĐ-CP	Luật chăn nuôi năm 2018; Nghị định 14/2021/NĐ-CP	- Kháng sinh, thuốc thú y... - Thức ăn thủy sản...; - Ngựa cụ cấm sử dụng trong khai thác thủy sản; - Thủy sản cấm khai thác...	
			Điều 13 Luật thú y; Điều 190,191 Bộ luật hình sự năm 2015; PL4 Luật Đầu tư 2020; Luật bảo vệ kiểm dịch thực vật năm 2013		
STT05 mục 1 phần A phụ lục III	Thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật	Pháp lệnh Thú y năm 2004; Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2001	Pháp lệnh Thú y năm 2004; Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2001	Điều 13 Luật thú y; Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015	
STT08 mục 1 phần A phụ lục III	Nguyên liệu thuốc lá	Nghị định số 76/2001/NĐ-CP	Luật phòng chống tác hại của thuốc lá năm 2012		
STT03 mục 1 phần B phụ lục III	Hành nghề thú y	Pháp lệnh Thú y năm 2004	Điều 13 Luật thú y; Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015		
STT04 mục 1 phần B phụ lục III	Hành nghề xông hơi khử trùng	Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2001	Điều 26 Nghị định 02/2007/NĐ-CP		
STT02 mục 2 phần A phụ lục III	Thực phẩm ngoài Danh mục thực phẩm có nguy cơ cao, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2003; Nghị định 163/2004/NĐ-CP; Nghị định 59/2005/NĐ-CP	Luật Thủy sản năm 2017		

		STT04 mục 2 phần A phụ lục III	Ngư cụ và trang thiết bị khai thác thủy sản	Nghị định số 59/2005/NĐ-CP	Luật Thủy sản năm 2017		
		STT05 mục 2 phần A phụ lục III	Thức ăn chăn nuôi thủy sản	Nghị định số 59/2005/NĐ-CP	Luật chăn nuôi năm 2018; Nghị định 14/2021/NĐ-CP		
		STT06 mục 2 phần A phụ lục III	Giống vật nuôi được phép sản xuất kinh doanh	Pháp lệnh Giống vật nuôi 2004; Nghị định số 59/2005/NĐ-CP	Luật chăn nuôi năm 2018		
		STT07 mục 2 phần A phụ lục III	Thức ăn chăn nuôi	Nghị định số 15/1996/NĐ-CP			
		STT08 mục 2 phần A Pl III	giống cây trồng quý hiếm cần bảo tồn	Pháp lệnh Giống cây trồng năm 2004	Luật trồng trọt năm 2018		
		STT09 mục 2 phần A phụ lục III	Phân bón	Nghị định số 113/2003/NĐ-CP			
		STT01 mục 2 phần B phụ lục III	Giết mổ, sơ chế động vật	Pháp lệnh Thú y năm 2004	Luật chăn nuôi năm 2018; Nghị định 14/2021/NĐ-CP		
		STT02 mục 2 phần B phụ lục III	Dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi theo pháp lệnh	Pháp lệnh Giống cây trồng 2004 và Pháp lệnh Giống vật nuôi 2004	Điều 9 Luật trồng trọt năm 2018		
3	Bộ Tài chính	STT16 mục 1 phần B phụ lục III	Các dịch vụ Bảo hiểm	Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000; Nghị định 42/2001/NĐ-CP; Nghị định 43/2001/NĐ-CP	Luật kinh doanh Bảo hiểm năm 2022; PL4 Luật Đầu tư năm 2020	Bộ Tài Chính có 02 ý kiến sau: 1. Đồng ý bãi bỏ 2. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành địa phương tiếp tục rà soát, nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật Đầu tư và các văn bản quy phạm chi tiết (nếu cần thiết)	Đơn vị không có ý kiến bổ sung tại cuộc họp
		STT17 mục 1 phần B phụ lục III	Các dịch vụ về chứng khoán	Nghị định 141/2003/NĐ-CP;	Luật Chứng khoán năm 2019; PL4 Luật Đầu tư năm 2020		
		STT34 mục 2 phần B phụ lục III	Đại lý làm thủ tục hải quan	Luật Hải quan năm 2001; Nghị định số 79/2005/NĐ-CP	Luật Hải quan năm 2014; Nghị định số 14/2011/NĐ-CP		
		STT35 mục 2 phần B phụ lục III	Dịch vụ kế toán	Luật Kế toán năm 2003; Nghị định số 129/2004/NĐ-CP	Luật Kế toán năm 2015; PL4 Luật Đầu tư năm 2020; Nghị định số 174/2016/NĐ-CP		

		STT36 mục 2 phần B phụ lục III	Kiểm toán, kế toán, thuế	Luật Kế toán năm 2003; Nghị định số 105/2004/NĐ-CP	Luật Kế toán năm 2015; PL4 Luật Đầu tư năm 2020; Nghị định số 174/2016/NĐ-CP		
		STT37 mục 2 phần B phụ lục III	Dịch vụ thẩm định giá	Pháp lệnh giá năm 2002; Nghị định số 101/2005/NĐ-CP	Khoản 15 điều 4 Luật giá năm 2012; PL4 Luật Đầu tư năm 2020		
4	Bộ Khoa học & Công nghệ	STT02 phần A phụ lục II	Hàng có chứa chất phóng xạ, bức xạ	Pháp lệnh An toàn và kiểm soát bức xạ năm 1996; Nghị định số 50/1998/NĐ-CP	Nghị định 142/2020/NĐ-CP; Nghị định 107/2013/NĐ-CP	Đồng ý với phương án bãi bỏ Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP	Đơn vị không có ý kiến bổ sung tại cuộc họp
5	Bộ Lao động thương binh và Xã hội	STT18 mục 1 phần B phụ lục III	DV Xuất khẩu lao động	Nghị định 81/2003/NĐ-CP	Điều 5 Luật số 69/2022 Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng		
		STT14 mục 2 phần A phụ lục III	Các loại máy, thiết bị các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động	Bộ luật Lao động; Nghị định số 06/1995NĐ-CP; Nghị định số 110/2002/NĐ-CP	Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH	Bộ Lao động thương binh và Xã hội có 02 ý kiến sau: 1. Rà soát, bãi bỏ Danh mục thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ tại Phụ lục III - Danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP;	Đơn vị không có ý kiến bổ sung tại cuộc họp
		STT13 mục 2 phần B phụ lục III	Dịch vụ kiểm định các loại máy thiết bị vật tư, có yêu cầu nghiêm về an toàn lao động	Nghị định số 06/2005/NĐ-CP; Nghị định số 110/2002/NĐ-CP		2. Bổ sung vào Phụ lục IV - Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Luật Đầu tư năm 2020 nội dung “Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em”.	
		STT14 mục 2 phần B phụ lục III	Dịch vụ dạy nghề, tư vấn dạy nghề	Nghị định số 02/2001/NĐ-CP	Điều 62 Bộ Luật lao động năm 2019		
		STT15 mục 2 phần B phụ lục III	Dịch vụ giới thiệu việc làm	Nghị định số 19/2005/NĐ-CP	Nghị định số 196/2013/NĐ-CP		
6	Bộ Y tế	STT15 phần A phụ lục I	Các loại thuốc chữa bệnh	Luật Dược năm 2005; Pháp lệnh Hành nghề y dược tư nhân năm 2003	Luật Dược 105/2016/QH13 năm 2016; Nghị định 54/2017/NĐ-CP		
		STT16 phần A phụ lục I	Các loại trang thiết bị y tế chưa được phép sử dụng ở VN	Pháp lệnh Hành nghề y dược tư nhân năm 2003	Nghị định 36/2016/NĐ-CP; Nghị định 169/2018/NĐ-CP		

		STT17 phần A phụ lục I	Phụ gia thực phẩm	Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2003	Luật An toàn thực phẩm 55/2010/QH12 năm 2010	<p>Bộ Y tế có 03 ý kiến sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bãi bỏ một số hàng hóa, dịch vụ (STT17 phần A phụ lục I, STT 2 phần A mục 2 phụ lục III). Sửa đổi tên tại STT4 phần A mục 1 phụ lục III thành "thực phẩm" do không có phân nhóm sản phẩm này trong Luật an toàn thực phẩm và Nghị định 15/2018/NĐ-CP. Bổ sung vào Luật đầu tư: Thuốc lá điếu, xì gà và các dạng thuốc lá thành phẩm khác nhập lậu. 	<p>Đơn vị đã có 3 ý kiến tại cuộc họp, cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đối với thuốc lá điếu, xì gà: hiện thiếu căn cứ pháp lý vì chưa có trong văn bản khác, đề nghị nghiên cứu, xem xét. Bổ sung vào danh mục Luật Đầu tư: đối với thuốc lá nung nóng, thuốc lá điện tử. Nhất trí bãi bỏ: đối với nhóm phụ gia thực phẩm: đã có tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP.
		STT03 phần A mục 1 phụ lục III	Các thuốc dùng cho người	Luật Dược năm 2005	Luật Dược 105/2016/QH13 năm 2016		
		STT04 phần A mục 1 phụ lục III	Thực phẩm có nguy cơ cao	Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2003; Nghị định số 163/2004/NĐ-CP	Luật An toàn thực phẩm 55/2010/QH12 năm 2010; Nghị định 15/2018/NĐ-CP		
		STT01 phần B mục 1 phụ lục III	Dịch vụ y tế, dịch vụ y, dược cổ truyền	Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân năm 2003; Nghị định số 103/2003/NĐ-CP	Số 179 Phụ lục IV Luật Đầu tư		
		STT02 phần B mục 1 phụ lục III	Dịch vụ kinh doanh thuốc	Luật Dược năm 2005	Số 181 Phụ lục IV Luật Đầu tư; Luật Dược năm 2016; Nghị định 102/2016/NĐ-CP		
			Thực phẩm ngoài				
		STT02 phần A mục 2 phụ lục III	Danh mục thực phẩm có nguy cơ cao, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất chế biến thực phẩm	Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2003; Nghị định số 163/2004/NĐ-CP; Nghị định số 59/2005/NĐ-CP	Luật An toàn thực phẩm; Nghị định 15/2018/NĐ-CP		
		STT03 phần A mục 2 phụ lục III	Các loại trang thiết bị y	Pháp lệnh Hành nghề y dược tư nhân năm 2003	Số 184 Phụ lục IV Luật Đầu tư		
		STT14 phần A mục 2 phụ lục III	Các loại máy, thiết bị các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động	Bộ luật Lao động; Nghị định số 06/CP ngày 20/01/1995	Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015; Nghị định số 44/2016/NĐ-CP		
		STT 19 - Phụ lục I	Thuốc lá điếu, xì gà và các dạng thuốc lá thành phẩm khác nhập lậu	Nghị định số 43/2009/NĐ-CP			

7	Bộ Tư pháp	STT04 phần B phụ lục I	Hoạt động kinh doanh môi giới kết hôn có yếu tố nước ngoài nhằm mục đích kiếm lời	Nghị định số 68/2002/NĐ-CP	Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014	Bộ Tư pháp có 02 ý kiến sau: 1. Rà soát, xử lý: bãi bỏ Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện quy định tại Nghị định 59/2006/NĐ-CP; 2. Rà soát, chọn lọc một số nội dung còn phù hợp của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP đưa vào Danh mục ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh và đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư để đảm bảo phù hợp với mục tiêu quản lý, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trong từng thời kỳ.	Thông nhất bãi bỏ Nghị định 59/2006/NĐ-CP; Đề nghị rà soát kỹ đối với hàng hóa, dịch vụ tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP nếu bãi bỏ có ảnh hưởng gì hay không.
		STT05 phần B phụ lục I	Hoạt động kinh doanh môi giới nhận cha, mẹ, con, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài nhằm mục đích kiếm lời	Nghị định số 68/2002/NĐ-CP	Luật Nuôi con nuôi năm 2010		
		STT19 phần B mục 1 phụ lục III	Dịch vụ pháp lý (bao gồm cả tư vấn pháp luật và bào chữa) do luật sư Việt Nam thực hiện	Pháp lệnh Luật sư năm 2001; Nghị định số 94/2001/NĐ-CP	Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi năm 2012); Nghị định 123/2013/NĐ-CP		
		STT20 phần B mục 1 phụ lục III	Dịch vụ tư vấn pháp luật do luật sư nước ngoài thực hiện	Nghị định số 87/2003/NĐ-CP	Nghị định 77/2008/NĐ-CP		
8	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	STT04 phần A phụ lục I	Các sản phẩm văn hóa phân động, đồ chơi, mê tín dị đoan	Luật Xuất bản, năm 2004; Nghị định số 03/2000/NĐ-CP	Luật Hình sự năm 2015; Nghị định 38/2021/NĐ-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 02 ý kiến như sau: 1. Đồng ý bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP. 2. Bổ sung vào Luật Đầu tư: "Dịch vụ thư viện, tư vấn dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan...". (hiện đang có tại Luật Điện ảnh sửa đổi năm 2022; Luật Thư viện năm 2019; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao năm 2018; Luật Du lịch năm 2017; Luật Quảng cáo năm 2012; Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009).	Đơn vị không có ý kiến bổ sung tại cuộc họp
		STT01 phần A phụ lục II	Súng, đạn sãn, vũ khí thể thao	Nghị định số 47/CP ngày 12/8/1996; Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	Luật Hình sự năm 2015; Nghị định 38/2021/NĐ-CP		
		STT01 phần B phụ lục II	Karaoke, vũ trường	Nghị định số 11/2006/NĐ-CP; Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	Số 195 Phụ lục IV Luật Đầu tư		
		STT06 phần A phụ lục III	Di vật, cổ vật, bảo vật QG	Luật Di sản văn hoá năm 2001; Nghị định số 92/2002/NĐ-CP	Số 201 Phụ lục IV Luật Đầu tư		
		STT07 phần A phụ lục III	Phim băng đĩa hình	Nghị định số 11/2006/NĐ-CP	Số 192 Phụ lục IV Luật Đầu tư		
		STT12 phần B phụ lục III	Tổ chức biểu diễn Nghệ thuật	Nghị định số 11/2006/NĐ-CP	Số 198 Phụ lục IV Luật Đầu tư		

		STT23 phần B phụ lục III	Dịch vụ lữ hành quốc tế	Luật Du lịch năm 2005	Số 196 Phụ lục IV Luật Đầu tư	
		STT06 phần B mục 2 phụ lục III	Dịch vụ phát hành xuất bản	Luật Xuất bản năm 2004	Số 122 Phụ lục IV Luật Đầu tư	
		Từ STT 40-45 phần B mục 2 phụ lục III	Dịch vụ Du lịch, lữ hành, hướng dẫn viên...	Luật Du lịch năm 2005	Số 196 Phụ lục IV Luật Đầu tư; Nghị định 168/2017/NĐ-CP	
9	Bộ Giao thông vận tải	STT14 phần B mục 1 phụ lục III	Dịch vụ vận tải đa phương thức	Nghị định số 125/2003/NĐ-CP	Số 98 Phụ lục IV Luật Đầu tư Luật Giao thông đường bộ năm 2008; Nghị định 87/2009/NĐ-CP	
		STT15 phần B mục 1 phụ lục III	DV thiết kế phương tiện vận tải	Nghị định số 125/2004/NĐ-CP	Luật Giao thông đường bộ năm 2008; Nghị định 12/2017/NĐ-CP	
					Số 71 Phụ lục IV	Xem xét bãi bỏ Danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh, hạn chế kinh doanh
		STT16 phần B mục 2 phụ lục III	Dịch vụ vận tải bằng ô tô	Luật Giao thông đường bộ năm 2001; Nghị định số 92/2001/NĐ-CP	Luật Đầu tư Luật Giao thông đường bộ năm 2008; Nghị định 10/2020/NĐ-CP	Đơn vị không có ý kiến bổ sung tại cuộc họp
		STT17-33 phần B mục 2 phụ lục III	Tất cả các Dịch vụ vận tải đường sắt, phương tiện vận chuyển, sửa chữa phục hồi tàu biển, cảng biển...	Luật Đường sắt năm 2005; Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; Nghị định số 21/2005/NĐ-CP; Nghị định số 57/2001/NĐ-CP; Nghị định số 10/2001/NĐ-CP	Số 95 Phụ lục IV Luật Đầu tư Luật Đường sắt năm 2017	
						Đơn vị không có ý kiến bổ sung tại cuộc họp

10	Bộ Quốc Phòng	STT1 phần A phụ lục I	Vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng quân sự, công an; quân trang (bao gồm cả phù hiệu, cấp hiệu, quân hiệu của quân đội, công an), quân dụng cho lực lượng vũ trang; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng	Nghị định số 47/CP ngày 12/8/1996;	Bộ Luật hình sự 2015 Luật quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 Nghị định số 101/2022/NĐ-CP	Bộ Quốc Phòng có 02 ý kiến sau: 1. Đồng ý bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP 2. Rà soát nội dung còn phù hợp đưa vào Danh mục ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh, đầu tư kinh doanh có điều kiện kèm theo Luật đầu tư.	Đơn vị không có ý kiến bổ sung tại cuộc họp
		STT1 phần A phụ lục II	Súng săn và đạn súng săn, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ	Nghị định số 47/CP ngày 12/8/1996; Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 Bộ Luật Hình Sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Phụ lục IV Luật đầu tư 2020. Nghị định 96/2016/NĐ-CP		
11	Bộ Thông tin và Truyền thông	STT04 phần A phụ lục I	Các sản phẩm văn hóa phân động, đổi trực, mê tín dị đoan	Luật Xuất bản năm 2004; Nghị định số 03/2000/NĐ-CP	Bộ luật hình sự năm 2015; Luật Công nghệ thông tin 2006; Nghị định 38/2021/NĐ-CP	Bộ Thông tin và Truyền thông có 04 ý kiến sau: 1. Bãi bỏ Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực bưu chính tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP, cụ thể: - Bãi bỏ STT 9, 10 phần B mục 1 phụ lục III - Danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện. - Bãi bỏ STT 3 phần B mục 2 phụ lục III - Danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện.	
		STT01 phần B phụ lục II	Dịch vụ karaoke, vũ trường	Nghị định số 11/2006/NĐ-CP; Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	PL4 Luật Đầu tư 2020; Nghị định 96/2016/NĐ-CP		
		STT06 phần A mục 1 phụ lục III	Di vật, cổ vật, bảo vật QG	Luật Di sản văn hoá năm 2001; Nghị định số 92/2002/NĐ-CP	Số 201 Phụ lục IV Luật Đầu tư		
		STT12 phần B phụ lục III	Tổ chức biểu diễn Nghệ thuật	Nghị định số 11/2006/NĐ-CP	Số 198 Phụ lục IV Luật Đầu tư		
		STT23 phần B phụ lục III	Dịch vụ lữ hành quốc tế	Luật Du lịch năm 2005	Số 196 Phụ lục IV Luật Đầu tư		

STT06 phần B mục 2 phụ lục III	Dịch vụ phát hành xuất bản	Luật Xuất bản năm 2004	Số 122 Phụ lục IV Luật Đầu tư	<p>- Sửa đổi quy định ở cột “Văn bản pháp luật hiện hành” của Phụ lục III đối với STT 13 Phần A-Mục 2: từ : “Pháp lệnh bưu chính, viễn thông 2002; Nghị định số 24/2004/NĐ-CP” thành: “Luật Tần số vô tuyến điện, Luật Viễn thông”;</p> <p>- Bổ sung vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh tại Phụ lục I: “Thiết bị gây nhiễu”.</p> <p>2. Bổ sung vào cột “Cơ quan quản lý chuyên ngành” của Phụ lục III đối với STT11 Mục 2 Phụ lục III : “Bộ Thông tin và Truyền thông”;</p> <p>3. Rà soát các ngành, nghề trong Nghị định 59/2006/NĐ-CP để khi sửa đổi, bổ sung được đồng bộ, thống nhất với các ngành, nghề tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư, gồm:</p> <p>+Thiết lập mạng,cung cấp dịch vụ viễn thông.</p> <p>+ Dịch vụ truy nhập Internet (ISP).</p> <p>+ Dịch vụ kết nối Internet (IXP).</p> <p>+Dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính, viễn thông (OSP bưu chính, OSP viễn thông).</p> <p>+Vật tư, thiết bị viễn thông (trừ thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến)</p> <p>+Thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến.</p> <p>4. Trong trường hợp sửa đổi, bổ sung các Danh mục tại Nghị định 59/2006/NĐ-CP, đề nghị xem xét, cân nhắc các ngành nghề đã được quy định tại Phụ lục IV Luật Đầu tư, cụ thể: bổ sung 05 dịch vụ kinh doanh có điều kiện đã quy định tại Phụ lục IV Luật Đầu tư để bảo đảm phù hợp, thống nhất.</p>
STT07 phần B mục 2 phụ lục III	Dịch vụ quảng cáo	Pháp lệnh quảng cáo năm 2001. Nghị định số 24/2003/NĐ-CP	Luật Quảng cáo 2012. Nghị định 181/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quảng cáo	
STT06 phần B mục 1 phụ lục III	Dịch vụ truy cập Internet (ISP)	Nghị định số 55/2001/NĐ-CP	Luật Bưu chính 2010	
STT07 phần B mục 1 phụ lục III	Dịch vụ kết nối internet (IXP)	Nghị định số 55/2001/NĐ-CP		
STT08 phần B mục 1 phụ lục III	Dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính, viễn thông (OSP bưu chính, OSP viễn thông)	Nghị định số 55/2001/NĐ-CP		
STT09 phần B mục 1 phụ lục III	Cung cấp dịch vụ bưu chính	Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 157/2004/NĐ-CP		
STT10 phần B mục 1 phụ lục III	Dịch vụ chuyển phát thư trong nước và nước ngoài	Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 157/2004/NĐ-CP	Phụ lục IV Luật đầu tư 2020	
STT12 phần A mục 2 phụ lục III	Vật tư, thiết bị viễn thông (trừ thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến)	Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 160/2004/NĐ-CP		
STT13 phần A mục 2 phụ lục III	Thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến	Sửa " Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; NĐ số 24/2004/NĐ-CP" thành "Luật tần số vô tuyến điện, Luật viễn thông		
STT03 phần B mục 2 phụ lục III	Đại lý dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát thư (bao gồm cả đại lý dịch vụ chuyển phát thư cho tổ chức chuyển phát nước ngoài)	Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 157/2004/NĐ-CP	Luật Bưu chính 2010. Phụ lục IV Luật đầu tư 2020	

Đơn vị không có ý kiến bổ sung tại cuộc họp

		STT04 phần B mục 2 phụ lục III	Đại lý dịch vụ viễn thông	Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 160/2004/NĐ-CP		
		STT05 phần B mục 2 phụ lục III	Đại lý dịch vụ Internet công cộng	Nghị định số 55/2001/NĐ-CP	Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng	
		STT 11 phần B mục 2 phụ lục III	Dịch vụ in	Nghị định số 80/2001/NĐ-CP	Nghị định 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 Nghị định Quy định về hoạt động in. Nghị định số 25/2018/NĐ-CP	
12	Bộ Tài nguyên và Môi trường					Bộ Tài nguyên và Môi trường có 03 ý kiến sau: 1. Sửa đổi: Tên “Khoáng sản đặc biệt, độc hại” trong trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh quy định tại Phụ lục I Nghị định số 59/2006/NĐ-CP thành “Khoáng sản độc hại” theo quy định của Luật Khoáng sản hiện hành; 2. Bổ sung vào Phụ lục I - Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, bao gồm: (1) các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal; (2) sản phẩm, thiết bị, hàng hóa có chứa hoặc sản xuất từ chất làm suy giảm tầng ô-dôn và chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal;
		STT13 phần A phụ lục I	Khoáng sản đặc biệt, độc hại	Luật Khoáng sản năm 1996; Nghị định 160/2005/NĐ-CP	Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010	

		STT14 phần A phụ lục I	Phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm cho môi trường	Nghị định 175/1994/NĐ-CP	Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP	3. Bổ sung vào Phụ lục III - Danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện: 08 loại hình, bao gồm: (1) nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; (2) kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại; (3) nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng vào Danh mục hàng hóa, loại hình kinh doanh có điều kiện phải có Giấy phép môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp; (4) các chất làm suy giảm tầng ô-dôn được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal; (5) các chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal; (6) dịch vụ lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị có chứa các chất được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal; (7) dịch vụ thu gom, vận chuyển, lưu giữ các chất được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal; (8) thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.	Đơn vị không có ý kiến bổ sung tại cuộc họp
		STT12 phần B mục 2 phụ lục III	Dịch vụ thành lập, in và phát hành các loại bản đồ không thuộc phạm vi quản lý của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương	Nghị định số 12/2002/NĐ-CP	Luật Đo đạc và bản đồ 2018. Nghị định 27/2019/NĐ-CP Nghị định 136/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 27/2019/NĐ-CP, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.		
					Nghị định số 06/2022/NĐ-CP		
13	Bộ Xây dựng	STT18 phần A phụ lục I	Sản phẩm, vật liệu có chứa amilăng thuộc nhóm amfibole	Nghị định 12/2006/NĐ-CP	Thông tư 25/2016/TT-BXD ngày 09 tháng 9 năm 2016 về việc công bố danh mục và mã số HS vật liệu amiăng thuộc nhóm amfibole cấm nhập khẩu	Nghiên cứu, cân nhắc phương án bãi bỏ	Đơn vị không có ý kiến bổ sung tại cuộc họp
		STT10 phần A mục 2 phụ lục III	Vật liệu xây dựng	Luật Xây dựng năm 2003	Luật xây dựng 2014. Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng		

		STT38 phần B mục 2 phụ lục III	Các dịch vụ hoạt động xây dựng được quy định trong Luật Xây dựng	Luật Xây dựng năm 2003	Luật xây dựng 2014.	
		STT39 phần B mục 2 phụ lục III	Dịch vụ cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê nhà tại Việt Nam	Nghị định số 56/1995/NĐ-CP; Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	Luật nhà ở năm 2014 Phụ lục IV Luật đầu tư 2020	
14	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<p>(1) Nghiên cứu, đề xuất bãi bỏ “Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện” quy định tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP là cần thiết và cần thực hiện khẩn trương để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Đầu tư năm 2020 và xử lý tình trạng chồng chéo giữa Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện và Danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, kinh doanh có điều kiện;</p> <p>(2) Nghiên cứu sự cần thiết đề xuất chọn lọc một số nội dung đưa vào Danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư</p>				Đơn vị không có ý kiến bổ sung tại cuộc họp